ÔN TẬP

I. Đọc hiểu

Trò chơi đom đóm

Thuở bé, chúng tôi thú nhất là trò bắt đom đóm! Lũ trẻ chúng tôi cứ chờ trời sẫm tối là dùng vợt làm bằng vải màn, ra bờ ao, bụi hóp đón đường bay của lũ đom đóm vợt lấy vợt để; "chiến tích" sau mỗi lần vợt là hàng chục con đom đóm lớn nhỏ, mỗi buổi tối như thế có thể bắt hàng trăm con. Việc bắt đom đóm hoàn tất, trò chơi mới bắt đầu; bọn trẻ nít nhà quê đâu có trò gì khác hơn là thú chơi giản dị như thế!

Đầu tiên, chúng tôi bắt đom đóm cho vào chai, đeo lủng lẳng vào cửa lớp khi học tối. Bọn con gái bị đẩy đi trước nhìn thấy quầng sáng nhấp nháy tưởng có ma, kêu ré lên, chạy thục mạng. Làm đèn chơi chán chê, chúng tôi lại bỏ đom đóm vào vỏ trứng gà. Nhưng trò này kì công hơn: phải lấy vỏ lụa bên trong quả trứng mới cho đom đóm phát sáng được. Đầu tiên, nhúng trứng thật nhanh vào nước sôi, sau đó tách lớp vỏ bên ngoài, rồi khoét một lỗ nhỏ để lòng trắng, lòng đỏ chảy ra. Thế là được cái túi kì diệu! Bỏ lũ đom đóm vào trong, trám miệng túi lại đem " thả" vào vườn nhãn của các cụ phụ lão, cái túi bằng vỏ trứng kia cứ nương theo gió mà bay chập chờn chẳng khác gì ma trơi khiến mấy tên trộm nhát gan chạy thục mạng.

Tuổi thơ qua đi, những trò nghịch ngợm hồn nhiên cũng qua đi. Tôi vào bộ đội, ra canh giữ Trường Sa thân yêu, một lần nghe bài hát "Đom đóm", lòng trào lên nỗi nhớ nhà da diết, cứ ao ước trở lại tuổi ấu thơ...

1. Bài văn trên kể chuyện gì?

A. Dùng đom đóm làm đèn

B. Giúp các cụ phụ lão canh vườn nhãn

C. Trò chơi đom đóm của tuổi nhỏ ở miền quê

D. Làm đèn từ những con đom đóm

2. Những bạn nhỏ trong bài bắt đom đóm bằng vật gì?

A. Bằng chiếc chăn mỏng

B. Bằng chiếc thau nhỏ

C. Bằng vợt muỗi điện

D. Bằng vợt vải màn

3. Những chú đom đóm được cho vào vỏ trứng để làm gì?

A. Làm đèn để học bài vào buổi tối

B. Làm thành những chiếc đèn để dọa lũ con gái trong xóm chạy thục mạng.

LIVEWORKSHEETS

C. Làm thành những vật trang trí đẹp mắt

D. Làm thành những chiếc túi thần kì, có thể bay chập chờn như ma trơi

4. Điền gì khiến anh bộ đội Trường Sa nhớ nhà, nhớ tuổi thơ da diết?

A. Những đêm canh gác, anh nhìn thấy những chú đom đóm đang bay.

B. Anh đang canh giữ Trường Sa và nghe được bài hát "đom đóm"

C. Mỗi lần cô bạn cùng quê tới thăm đem theo vỏ trứng có cất giấu những chú đom đóm

D. Mở lại món quà lưu niệm là chiếc vỏ trứng nhỏ từng bắt đom đóm bỏ vào.

5. Chủ ngữ của câu *"Đầu tiên, chúng tôi bắt đom đóm cho vào chai, đeo lủng lẳng vào cửa lớp khi học tối"* là:

A. Đầu tiên

B. Chúng tôi

C. Đom đóm

D. Chúng tôi bắt đom đóm cho vào chai

7. Hãy ghi lại 1 – 2 câu nêu lên cảm nhận của em về trò chơi của các bạn nhỏ trong bài.

8. Cho câu: *"Mỗi buổi tối, hàng chục con đom đóm lớn nhỏ đều phát sáng."* Tìm các cặp từ trái nghĩa trong câu trên.

9. Tìm một từ đồng nghĩa với từ *hạnh phúc.* Đặt câu với từ tìm được

10. Dòng nào dưới đây có các từ "thương" là từ đồng âm?

A. Yêu và thương, rất thương, thương và nhớ.

B. Thương con, người thương, đáng thương.

C. Thương người, xe cứu thương, thương của phép chia.

D. Thương người, thương xót, xe cứu thương.

11. Dòng nào dưới đây có từ "Mặt" mang nghĩa gốc?

A. Gương mặt anh đầy lo lắng

B. Mặt bàn hình chữ nhật

C. Nhà quay mặt ra đường phố

D. Mặt trống được làm bằng da

LIVEWORKSHEETS

12. Câu văn "Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?" có mấy đại từ xưng hô?

Có ..... đại từ xưng hô. Đó là các đại từ: .....

13. Gạch dưới và ghi chú Trạng ngữ (TN), Chủ ngữ (CN), Vị ngữ (VN) trong câu sau:

Rạng sáng, ông cụ mà tối qua anh lính gặp đã qua đời.

14. Đặt 1 câu có cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ Điều kiện (Giả thiết) - Kết quả và có trạng ngữ chỉ thời gian.

……..……

……..……

……..……

15: Điền các quan hệ từ, cặp quan hệ từ thích hợp thích hợp trong ngoặc đơn (vì… nên ; bởi vậy ; không những …mà còn …. ; vì ; nếu … thì…) vào các câu sau đây:

a. Nhiều đoạn sông đã không còn cá, tôm sinh sống ……. mìn đánh cá đã làm chúng chết hết, cả con to lẫn con nhỏ.

b. ……..... họ làm hại các loài vật sống dưới nước …….. làm ô nhiễm môi trường.

c. ……..…… thiếu hiểu biết …….. nhiều người đã dùng mìn đánh cá.

d. ……..Nhà nước cần triệt để cấm đánh bắt cá mìn.

16: Chọn các từ thích hợp trong ngoặc đơn (bảo toàn, bảo vệ, bảo quản, bảo đảm, bảo tàng, bảo hiểm, bảo tồn) điền vào chỗ trống trong các câu sau:

a. Chiếc xe này đã được ……..

b. Chúng em tích cực ……..……..môi trường sạch đẹp.

c. Để …… lực lượng, chúng ta quyết định thực hiện kế hoạch "Vườn không nhà trống".

d. Lớp em được đi thăm Viện ……. cách mạng Việt Nam.

17: Đọc đoạn văn sau và xếp từ in đậm vào bảng phân loại bên dưới.

Chủ nhật **quây quần bên** bà, tôi và em Đốm thích **nghe** bà kể lại hồi bé **ở** Huế bà **nghịch** như **con trai**: bà **lội** nước và **trèo** cây phượng vĩ **hái** hoa; sáu tuổi, bà **trắng** và **mũm mĩm** nhưng **mặt mũi** thường lem luốc như **chàng hề**.

A. Danh từ: .....

B. Động từ: .....

C. Tính từ: .....

D. Quan hệ từ: .....

18: Những thành ngữ, tục ngữ nào nói về đức tính chăm chỉ?

LIVEWORKSHEETS

a. Một nắng hai sương.

b. Chín bỏ làm mười.

c. Thức khuya dậy sớm.

d. Dầm mưa dãi nắng.

e. Nặng nhặt chặt bị.

g. Đứng mũi chịu sào.

h. Tích tiểu thành đại.

i. Nửa đêm gà gáy.

19: Đọc đoạn văn sau và ghi ra những từ ngữ miêu tả ngoại hình của người theo mục bên dưới:
Chị Gia-mi-li-a xinh thật là xinh. Vóc người thon tha, ũ cân đối, tóc cứng không xoăn tết thành hai bím dày và nặng. Chiếc khăn trắng chị choàng rất khéo trên đầu, chéo xuống trán một chút, nom rất hợp với chị, làm tôn hẳn nước da bánh mật, khuôn mặt bầu bầu, khiến chị càng thêm duyên dáng. Mỗi khi chị Gia-mi-li-a cười, đôi mắt đen láy màu biêng biếc của chị lại bừng lên sức sống hăng say của tuổi trẻ.

1. Miêu tả đôi mắt:

2. Miêu tả làn da:

3. Miêu tả mái tóc:

4. Miêu tả khuôn mặt:

20: Xếp các từ ngữ dưới đây thành hai cột cho phù hợp: (bất hạnh, buồn rầu, may mắn, cơ cực, cực khổ, vui lòng, mừng vui, khốn khổ, tốt lành, vô phúc, sung sướng, tốt phúc)

a) Đồng nghĩa với từ "hạnh phúc": .....

b) Trái nghĩa với từ "hạnh phúc": .....

21: Điền tiếp vào chỗ trống 3 từ có tiếng nhân mang nghĩa lòng thương người.

Nhân ái, ...

LIVEWORKSHEETS